

DANH SÁCH NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC VÀ IN SAO ĐỘT TỐT NGHIỆP
(Theo quyết định số: 726/QĐ-ĐHBK-ĐTDH ngày 29 tháng 03 năm 2019)

STT	SHSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (Tỉnh)	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Khóa nhập học	Ngành đào tạo	TN Loại	Số hiệu bằng	Số sổ
1	20130428	Nguyễn Thị Chung	20.11.1995	Nghệ An	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2019/0924	E025760
2	20131063	Trần Cao Đức	02.11.1995	Nghệ An	Ông		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2019/0925	E025761
3	20131155	Lê Thị Hà	25.12.1995	Nam Định	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Trung bình	KS2019/0926	E025762
4	20131359	Ngô Hoài Hiên	09.03.1995	Hà Nam	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2019/0927	E025763
5	20134794	Trần Thị Mỹ Linh	20.05.1994	Nghệ An	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2019/0928	E025764
6	20134778	Lê Thị Hồng Duyên	26.01.1995	Nam Định	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2019/0929	E025765
7	20130624	Trịnh Thị Duyên	05.04.1995	Thanh Hóa	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2019/0930	E025766
8	20131315	Đông Thị Hậu	26.02.1995	Hải Dương	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2019/0931	E025767
9	20132017	Nguyễn Thị Hường	22.08.1995	Hà Nội	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2019/0932	E025768
10	20132273	Lưu Thị Mỹ Linh	05.08.1995	Hà Nội	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2019/0933	E025769

Xuất sắc: 0

Giỏi: 0

Khá: 9

Trung bình: 1

Tổng số:

DANH SÁCH NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC VÀ IN SAO KHÓA CỬ TỐT NGHIỆP
(Theo quyết định số 616/QĐ-ĐHBK-ĐTĐH ngày 30 tháng 03 năm 2018)

STT	SHSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (Tỉnh)	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Khóa nhập học	Ngành đào tạo	TN Loại	Số hiệu bằng
1	20130582	Trần Thị Dung	16.10.1995	Hà Nam	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/0082
2	20131341	Ngô Thu Hằng	07.06.1995	Hà Nội	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Giỏi	KS2018/0083
3	20132084	Trần Minh Khánh	03.08.1995	Nam Hà	Ông		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/0084
4	20132287	Nguyễn Thị Linh	16.01.1995	Hải Dương	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/0085
5	20132749	Nguyễn Thị Thuý Ngân	04.09.1995	Nghệ An	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/0086
6	20132788	Nguyễn Thị Ngọc	13.05.1995	Thái Bình	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/0087
7	20133920	Nguyễn Thủy Tiên	16.12.1994	Hà Nội	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/0088
8	20133613	Hoàng Thu Thảo	21.10.1995	Hải Phòng	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/0089
9	20133861	Viên Thị Thuý	04.01.1995	Thanh Hóa	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/0090
10	20133875	Vũ Thị Phương Thủy	20.07.1995	Thái Bình	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/0091
11	20134110	Nguyễn Thị Nam Trinh	10.02.1995	Thái Bình	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/0092
12	20132002	Nguyễn Thị Thu Hương	30.09.1995	Vĩnh Phú	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/0093
13	20132649	Đỗ Thành Nam	23.12.1995	Hà Nội	Ông		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/0094
14	20132745	Nguyễn Thị Hồng Ngân	13.11.1995	Thái Bình	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/0095
15	20133357	Tạ Văn Sơn	08.09.1995	Hà Nội	Ông		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Giỏi	KS2018/0096
16	20133632	Trần Thị Phương Thảo	18.03.1995	Hà Tĩnh	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/0097
17	20134086	Trịnh Thị Thu Trang	17.08.1995	Thanh Hóa	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/0098

Giỏi: 2
Khá: 15

Tổng số: 17

DANH SÁCH NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC VÀ IN SAO ĐỘT TỐT NGHIỆP I
(Theo quyết định số: 2315/QĐ-ĐHBK-ĐTĐH ngày 02 tháng 11 năm 2018)

STT	SHSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (Tỉnh)	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Khóa nhập học	Ngành đào tạo	TN Loại	Số hiệu bằng	Số sổ
1	20130645	Đỗ Trí Dũng	02.09.1995	Hà Nội	Ông		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/3268	E024792
2	20134077	Tạ Thị Trang	13.03.1995	Hà Nội	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/3269	E024793
3	20134694	Chu Quang Xuân	31.01.1995	Hà Nội	Ông		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/3270	E024794
4	20134707	Đỗ Thị Hồng Yến	21.02.1995	Quảng Ninh	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/3271	E024795

Khá: 4

DANH SÁCH NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC VÀ IN SAO KHÓA CỬ TỐT NGHIỆP
(Theo quyết định số: /QĐ-ĐHBK-ĐTĐH ngày 10 tháng 08 năm 2018)

STT	SHSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (Tỉnh)	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Khóa nhập học	Ngành đào tạo	TN Loại	Số hiệu bằng	Số sổ
1	20130253	Vũ Vân Anh	07.08.1995	Nam Định	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/1081	E022603
2	20130617	Dương Lan Duyên	08.03.1994	Hải Dương	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/1082	E022740
3	20131231	Lê Đức Hải	26.04.1995	Hà Nội	Ông		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/1083	E022605
4	20131349	Phạm Thị Thanh Hằng	17.09.1995	Ninh Bình	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Trung bình	KS2018/1084	E022606
5	20131198	Nguyễn Phúc Hào	05.02.1995	Hà Nội	Ông		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Trung bình	KS2018/1085	E022607
6	20131594	Lê Văn Hoàng	28.08.1995	Quảng Ninh	Ông		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/1086	E022608
7	20131991	Nguyễn Diệu Hương	15.02.1995	Hà Nội	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Giỏi	KS2018/1087	E022609
8	20132008	Trần Thị Hương	21.02.1995	Bắc Giang	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/1088	E022610
9	20132637	Trần Huyền My	17.06.1995	Hà Nội	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/1089	E022611
10	20132828	Đặng Bích Nguyệt	10.10.1995	Hải Hưng	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Trung bình	KS2018/1090	E022612
11	20133065	Trương Thị Phụng	02.02.1993	Hà Nam	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/1091	E022613
12	20133216	Đỗ Như Quỳnh	23.06.1995	Thanh Hóa	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/1092	E022614
13	20133227	Nguyễn Thị Quỳnh	29.04.1995	Thái Bình	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Trung bình	KS2018/1093	E022615
14	20134791	Nguyễn Thị Thu Thanh	24.12.1995	Hải Hưng	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/1094	E022616
15	20133631	Trần Thị Thảo	27.11.1995	Sơn La	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/1095	E022617
16	20134093	Phạm Thị Sơn Trà	30.08.1995	Ninh Bình	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Trung bình	KS2018/1096	E022618
17	20134543	Lâm Thị Vân	14.08.1995	Thái Bình	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Trung bình	KS2018/1097	E022619
18	20134620	Phạm Đình Vinh	18.09.1995	Hà Nội	Ông		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/1098	E022620
19	20130112	Mai Ngọc Anh	18.10.1995	Hải Dương	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/1099	E022621
20	20130581	Phan Lai Kim Dung	05.11.1995	Thái Bình	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/1100	E022622
21	20131116	Phạm Hương Giang	27.07.1995	Thái Bình	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/1101	E022623
22	20131162	Nguyễn Thị Hà	01.01.1995	Nghệ An	Bà		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/1102	E022624
23	20131186	Trần Thanh Hà	10.08.1995	Hà Tây	Ông		Việt Nam	2013	KỸ THUẬT SINH HỌC	Khá	KS2018/1103	E022625

[illegible]